

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **03/2018/DS-ST**
Ngày: 09/01/2018
V/v Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đặng Thị Vân Hương**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Nguyễn Thị Nguyên**

2. Ông **Huỳnh Minh Chánh**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thu** – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh tham gia phiên tòa: Ông **Phạm Tấn Hải**- Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 01 năm 2018, tại phòng xử án của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 417/2016/TLST-DS ngày 12/10/2016 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 436/2017/QĐST-DS ngày 20/11/2017 và quyết định hoãn phiên tòa số 339/2017/QĐST-DS ngày 14/12/2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Công ty Tài chính TNHH MTV H**

Địa chỉ: Số 473 , P2 , quận T, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền ông **Lại Văn Đ**- nhân viên Công ty

Địa chỉ: Số 473 , P2 , quận T, thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị Yến X**, sinh năm: 1978

Địa chỉ: E9, xã P, huyện C, thành phố Hồ Chí Minh

(Ông Đ có mặt, bà X vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 04/8/2016, bản tự khai - nguyên đơn Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên H có người đại diện theo ủy quyền là ông Lại Văn Đ trình bày:

Vào ngày 24/5/2013 công ty tài chính TNHH MTV H và bà Nguyễn Thị Yến X có ký hợp đồng tín dụng số 2300330473 với nội dung công ty cho bà X vay số tiền 28.700.000 đồng, sử dụng vào mục đích tiêu dùng, lãi suất 6%/tháng. Theo như thỏa thuận trong hợp đồng thì bà X phải thanh toán cho Công ty tài chính TNHH MTV H số tiền là 55.200.000 đồng (bao gồm nợ vay gốc và lãi) trong thời hạn 24 tháng, trả góp hàng tháng vào ngày 20 tây hàng tháng với số tiền 2.300.000 đồng/tháng, kỳ trả đầu tiên vào ngày 20/6/2013. Nếu bà X không thực hiện theo như thỏa thuận thì phải chịu thêm khoản tiền phạt do vi phạm nghĩa vụ thanh toán.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng thì bà X đã trả được 14 lần với tổng số tiền là 18.250.000 đồng. Tuy nhiên sau đó thì bà X không thực hiện việc trả tiền cho Công ty, mặc dù công ty đã nhiều lần bà X trả. Trong quá trình khởi kiện tại Tòa án thì bà X có trả cho công ty tài chính TNHH MTV H được 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng).

Nay tôi đại diện cho Công ty tài chính TNHH MTV H yêu cầu bà X phải trả số tiền còn lại là 39.200.000 đồng (Ba mươi chín triệu hai trăm nghìn đồng), trả một lần ngay khi bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực.

Theo biên bản lấy lời khai bà Nguyễn Thị Yến X trình bày: Vào ngày 24/5/2013 bà X có ký hợp đồng vay của công ty tài chính TNHH MTV H vay số tiền gốc 28.700.000 đồng, với mục đích tiêu dùng, thời hạn vay 24 tháng, lãi suất 6%/tháng.

Từ khi vay đến nay bà X có trả được lãi và gốc khoảng 15.000.000 đồng. Đến khoảng năm 2015 , do hoàn cảnh khó khăn nên bà X không trả tiền nữa. Nay bên công ty tài chính TNHH MTV H yêu cầu bà X trả số tiền 40.700.000 đồng (bốn mươi triệu bảy trăm nghìn đồng), thì bà X đồng ý trả nhưng do hoàn cảnh khó khăn nên xin trả dần mỗi tháng 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng).

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau: Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Công ty tài chính TNHH MTV H với bà Nguyễn Thị Yến X đối với số tiền 39.200.000 đồng (Ba mươi chín triệu hai trăm nghìn đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên H khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản đối với

bị đơn bà Nguyễn Thị Yến X, hiện bà X có nơi cư trú tại huyện Bình Chánh. Căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh.

[3] Về sự vắng mặt của bị đơn: Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng và giấy triệu tập đương sự theo quy định tại Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 cho bị đơn nhưng bị đơn vẫn vắng mặt đến lần thứ hai nên Hội đồng xét xử đưa vụ án ra xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[4] Về áp dụng pháp luật: Do hợp đồng dân sự của các bên đương sự thực hiện vào thời điểm Bộ luật dân sự năm 2005 có hiệu lực nên Tòa án áp dụng Bộ luật dân sự năm 2005 để giải quyết vụ án.

[5] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy như sau: Tại phiên tòa, nguyên đơn Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên H yêu cầu bị đơn bà Nguyễn Thị Yến X thanh toán các khoản tiền góp còn lại của hợp đồng là 39.200.000 đồng (Ba mươi chín triệu hai trăm nghìn đồng).

[6] Căn cứ vào Hợp đồng tín dụng trả góp số 2300330473 lập ngày 24/5/2013 giữa nguyên đơn Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên H và bị đơn bà Nguyễn Thị Yến X, căn cứ lời khai của nguyên đơn, bị đơn có cơ sở xác định ngày 24/5/2013 bà Nguyễn Thị Yến X có vay của Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên H số tiền là 28.700.000 đồng. Theo như hợp đồng thì hai bên thỏa thuận tổng số tiền bà X có nghĩa vụ trả góp hàng tháng cho Công ty bao gồm nợ vay gốc và lãi là 55.200.000 đồng, mỗi tháng trả góp vào ngày 20 tây hàng tháng, số tiền trả góp hàng tháng là 2.300.000 đồng. Sau đó bà X có trả được cho công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên H với tổng số tiền gốc và lãi là 19.750.000 đồng (Mười chín triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

[7] Ngoài ra, theo thỏa thuận tại mục 6.2 Điều 6 của Hợp đồng tín dụng trả góp số 2300330473 thì bà X còn phải chịu phạt vi phạm hợp đồng do vi phạm nghĩa vụ thanh toán.

[8] Hội đồng xét xử xét thấy, theo Giấy phép thành lập và hoạt động công ty tài chính số 112/GP-NHNN ngày 18/4/2008 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thì công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên H là tổ chức tín dụng, vì vậy theo quy định tại khoản 2 Điều 3 và khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 thì: *“Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật”*. Do đó, từ những căn cứ đã viện dẫn thì Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên H, buộc bà Nguyễn Thị Yến X có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên H các khoản tiền góp còn lại của hợp đồng và thanh toán khoản tiền phạt do vi phạm nghĩa vụ thanh toán tổng

cộng là 39.200.000 đồng (Ba mươi chín triệu hai trăm nghìn đồng), trả một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[9] Trường hợp bà Nguyễn Thị Yến X chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền như trên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, nếu không thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

[10] Về án phí: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Cụ thể bà Nguyễn Thị Yến X phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.960.000 đồng (Một triệu chín trăm sáu mươi nghìn đồng); nguyên đơn được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, khoản 4 Điều 147, Điều 179, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2005;

Áp dụng khoản 1 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Áp dụng khoản 2 Điều 3 và khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Áp dụng Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên H đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Yến X về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Buộc bà Nguyễn Thị Yến X có trách nhiệm thanh toán cho Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên H các khoản tiền góp còn lại của hợp đồng và thanh toán khoản tiền phạt do vi phạm nghĩa vụ thanh toán tổng cộng là 39.200.000 đồng (Ba mươi chín triệu hai trăm nghìn đồng), trả một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Các bên đương sự thực hiện việc giao nhận tiền tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bà Nguyễn Thị Yến X chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền như trên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất

phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, nếu không thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Yến X phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.960.000 đồng (Một triệu chín trăm sáu mươi nghìn đồng).

Hoàn lại cho Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên H số tiền tạm ứng án phí là 1.017.500 đồng (Một triệu không trăm mười bảy nghìn năm trăm đồng) theo biên lai thu số 0020715 ngày 22/8/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3/ Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND huyện BC;
- THADS huyện BC;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Đặng Thị Vân Hương